

Số: /TB-SYT

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2023

**THÔNG BÁO**

**Về việc mời quan tâm tư vấn thẩm định giá Hệ thống quản lý hồ sơ  
sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Thực hiện công văn số 3398/UBND-KGVX ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện nhiệm vụ “Triển khai hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”.

Nhằm đảm bảo lực chọn được các đơn vị tư vấn có năng lực phù hợp để thực hiện công việc thẩm định giá Hệ thống Quản lý hồ sơ sức khỏe trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên trân trọng thông báo đến các đơn vị tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm, có nhu cầu thực hiện nội dung công việc nêu trên gửi thư quan tâm, hồ sơ năng lực và báo giá thực hiện các nội dung liên quan đến thẩm định giá của Hệ thống Quản lý hồ sơ sức khỏe trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên về Sở Y tế **trước 17 giờ ngày 31/7/2023.**

*(Danh mục tính năng của Hệ thống ở Phụ lục kèm theo)*

Địa chỉ: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên, số 143 đường Phùng Chí Kiên, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0280.3.655504.

Với nội dung như trên, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên rất mong được sự quan tâm cộng tác của Quý đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Trang thông tin điện tử SYT;
- Lưu: VT. KHTC. (lienttn).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Hải**

**Phụ lục: Số lượng các cơ sở y tế và danh mục tính năng  
Hệ thống Quản lý hồ sơ sức khỏe trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**  
(Kèm theo Thông báo số: /TB-SYT ngày /7/2023 của Sở Y tế Thái Nguyên)

**1. Số lượng các cơ sở y tế triển khai hệ thống Quản lý hồ sơ sức khỏe**

| STT | Tên các cơ sở y tế                         | Số lượng   | Thời gian sử dụng (tháng) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------|------------|---------------------------|---------|
| 1   | Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, TTYT huyện | 19         | 15                        |         |
| 2   | Các trạm Y tế xã, phường, thị trấn         | 177        | 15                        |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                           | <b>196</b> |                           |         |

**2. Danh mục tính năng Hệ thống Quản lý hồ sơ sức khỏe trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

| TT                                                  | Danh mục chức năng                                                  | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A                                                   | DỊCH VỤ LIÊN THÔNG DỮ LIỆU HỒ SƠ SỨC KHỎE                           |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| I                                                   | Dịch vụ Liên thông dữ liệu hồ sơ sức khỏe                           |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                   | API Liên thông hệ thống Quản lý y tế cơ sở                          | Hệ thống có khả năng liên thông hệ thống quản lý y tế cơ sở (Cung cấp các API cho hệ thống quản lý y tế cơ sở liên thông)                                                                                                                            |
| 4                                                   | API Liên thông hệ thống Tiêm chủng quốc gia                         | Hệ thống có khả năng liên thông hệ thống Tiêm chủng quốc gia (Cung cấp các API cho hệ thống Tiêm chủng quốc gia liên thông)                                                                                                                          |
| 5                                                   | API Liên thông Liên thông hệ thống Quản lý bệnh viện                | Hệ thống có khả năng liên thông hệ thống quản lý bệnh viện (Cung cấp các API cho hệ thống Quản lý bệnh viện liên thông)                                                                                                                              |
| II                                                  | Ứng dụng thu thập dữ liệu WINFORM                                   | Cung cấp ứng dụng thu thập dữ liệu theo chuẩn XML 4210/130 cho các đơn vị không thực hiện chỉnh sửa được phần mềm mà chỉ cần xuất dữ liệu XML 4210/130                                                                                               |
| B                                                   | NHÓM ỨNG DỤNG HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ (EHR - Electric Health Record) |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| HỆ THỐNG HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ - PHIÊN BẢN WEBSITE |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| NHÓM 1: NHÓM CHỨC NĂNG TỔNG QUÁT                    |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                   | Tóm tắt thông tin bệnh án                                           | Cung cấp cho người dùng các lược đồ, biểu đồ thông tin và số liệu về tình hình quản lý sức khỏe của người dân trong tỉnh (Số dân, số hộ gia đình, tổng số lượt khám chữa bệnh, mô hình bệnh tật, tình hình liên thông dữ liệu, chi phí khám bệnh...) |
| 2                                                   | Dashboard thống kê nhân khẩu                                        |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 3                                                   | Dashboard thống kê hộ gia đình                                      |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4                                                   | Dashboard Thống kê tỷ lệ trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi             |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 5                                                   | Dashboard thống kê khám chữa bệnh                                   |                                                                                                                                                                                                                                                      |

| TT                                                      | Danh mục chức năng                                | Mô tả                                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6                                                       | Dashboard kết quả liên thông                      |                                                                                                                                           |
| 7                                                       | Dashboard thống kê nhân khẩu tăng giảm            |                                                                                                                                           |
| 8                                                       | Dashboard tỷ lệ lượt khám và chi phí              |                                                                                                                                           |
| 9                                                       | Dashboard biểu đồ tỷ lệ giới tính                 |                                                                                                                                           |
| 10                                                      | Dashboard biểu đồ theo nhóm tuổi                  |                                                                                                                                           |
| 11                                                      | Dashboard biểu đồ khám lập hồ sơ                  |                                                                                                                                           |
| 12                                                      | Dashboard biểu đồ thống kê nhân khẩu theo địa bàn |                                                                                                                                           |
| 13                                                      | Dashboard thống kê nhóm bệnh                      |                                                                                                                                           |
| 14                                                      | Dashboard thống kê bệnh tật, tử vong              |                                                                                                                                           |
| 15                                                      | Dashboard biểu đồ nhóm đối tượng KCB BHYT         |                                                                                                                                           |
| 16                                                      | Dashboard biểu đồ thống kê lượt KCB               |                                                                                                                                           |
| NHÓM 2: NHÓM CHỨC NĂNG QUẢN LÝ THÔNG TIN HỒ SƠ SỨC KHỎE |                                                   |                                                                                                                                           |
| 1                                                       | Quản lý hồ sơ sức khỏe                            | Chức năng cho phép người dùng có thể quản lý thông tin sức khỏe cho mọi người đang sinh sống trên địa bàn tỉnh từ lúc sinh ra đến khi mất |
| 1.1                                                     | Tra cứu hồ sơ sức khỏe (Nâng cao và Tìm nhanh)    | Người dùng có thể tìm kiếm Hồ sơ sức khỏe của 01 cá nhân (tìm kiếm đơn giản và tìm kiếm nâng cao)                                         |
| 1.2                                                     | Danh sách hồ sơ sức khỏe người dân theo địa bàn   | Người dùng có thể xem danh sách hồ sơ sức khỏe người dân theo địa bàn                                                                     |
| 1.3                                                     | Xuất danh sách hồ sơ                              | Người dùng có thể xuất danh sách hồ sơ                                                                                                    |
| 2                                                       | Thông tin hồ sơ                                   |                                                                                                                                           |
| 2.1                                                     | Chi tiết thông tin hồ sơ sức khỏe                 | Người dùng có thể xem chi tiết thông tin hồ sơ sức khỏe                                                                                   |
| 2.2                                                     | Thay ảnh hồ sơ                                    | Người dùng có thể thay ảnh hồ sơ                                                                                                          |
| 2.3                                                     | Sửa thông tin hồ sơ                               | Người dùng có thể sửa thông tin hồ sơ                                                                                                     |
| 2.4                                                     | Xuất hồ sơ chi tiết sức khỏe                      | Người dùng có thể xuất hồ sơ chi tiết sức khỏe                                                                                            |
| 2.5                                                     | Cập nhật nhóm máu                                 | Người dùng có thể cập nhật nhóm máu                                                                                                       |
| 2.6                                                     | Quản lý thông tin thẻ BHYT                        | Người dùng có thể quản lý thông tin thẻ BHYT                                                                                              |
| 2.7                                                     | Bổ sung thông tin thẻ BHYT                        | Người dùng có thể bổ sung thông tin thẻ BHYT, xóa, sửa thông tin thẻ BHYT                                                                 |
| 2.8                                                     | Quản lý thông tin giấy tờ tùy thân                | Người dùng có thể quản lý thông tin giấy tờ tùy thân                                                                                      |

| TT   | Danh mục chức năng                                              | Mô tả                                                                                     |
|------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.9  | Bổ sung thông tin giấy tờ tùy thân                              | Người dùng có thể bổ sung thông tin giấy tờ tùy thân, xóa, sửa thông tin giấy tờ tùy thân |
| 2.10 | Danh sách thành viên gia đình                                   | Người dùng có thể quản lý danh sách thành viên gia đình                                   |
| 2.11 | Danh sách người liên hệ                                         | Người dùng có thể quản lý danh sách người liên hệ                                         |
| 2.12 | Bổ sung thông tin liên hệ                                       | Người dùng có thể bổ sung thông tin liên hệ, xóa, sửa thông tin liên hệ                   |
| 3    | Tổng quan hồ sơ                                                 |                                                                                           |
| 3.1  | Tổng quan sức khỏe                                              | Người dùng có thể xem tổng quan thông tin sức khỏe của người dân                          |
| 4    | Tiền sử                                                         | Thông tin tiền sử của người dân                                                           |
| 4.1  | Quản lý thông tin Tình trạng lúc sinh                           | Quản lý thông tin Tình trạng lúc sinh                                                     |
| 4.2  | Quản lý thông tin Yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cá nhân | Quản lý thông tin Yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cá nhân                           |
| 4.3  | Quản lý thông tin Tiền sử dị ứng                                | Quản lý thông tin Tiền sử dị ứng                                                          |
| 4.4  | Quản lý thông tin Tiền sử bệnh tật                              | Quản lý thông tin Tiền sử bệnh tật                                                        |
| 4.5  | Quản lý thông tin Tiền sử khuyết tật                            | Quản lý thông tin Tiền sử khuyết tật                                                      |
| 4.6  | Quản lý thông tin Tiền sử phẫu thuật, thủ thuật                 | Quản lý thông tin Tiền sử phẫu thuật, thủ thuật                                           |
| 4.7  | Quản lý thông tin Sức khỏe sinh sản                             | Quản lý thông tin Sức khỏe sinh sản                                                       |
| 4.8  | Quản lý thông tin Tiền sử nghiện chất                           | Quản lý thông tin Tiền sử nghiện chất                                                     |
| 4.9  | Quản lý thông tin thể trạng                                     | Quản lý thông tin thể trạng                                                               |
| 4.10 | Quản lý thông tin thị lực                                       | Quản lý thông tin thị lực                                                                 |
| 4.11 | Quản lý thông tin sinh hiệu                                     | Quản lý thông tin sinh hiệu                                                               |
| 4.12 | Quản lý thông tin Tiền sử bản thân                              | Quản lý thông tin Tiền sử bản thân                                                        |
| 4.13 | Quản lý thông tin Tiền sử sử dụng thuốc                         | Quản lý thông tin Tiền sử sử dụng thuốc                                                   |
| 4.14 | Quản lý thông tin Tiền sử sử dụng xét nghiệm                    | Quản lý thông tin Tiền sử sử dụng xét nghiệm                                              |
| 4.15 | Quản lý thông tin Tiền sử sử dụng chẩn đoán hình ảnh            | Quản lý thông tin Tiền sử sử dụng chẩn đoán hình ảnh                                      |
| 4.16 | Quản lý thông tin tiền sử thăm dò chức năng                     | Quản lý thông tin tiền sử thăm dò chức năng                                               |
| 4.17 | Quản lý thông tin dịch vụ y tế sử dụng                          | Quản lý thông tin dịch vụ y tế sử dụng                                                    |
| 4.18 | Quản lý thông tin hồ sơ thanh toán BHYT cá nhân                 | Người dùng có thể quản lý thông tin hồ sơ thanh toán BHYT cá nhân                         |
| 4.19 | Quản lý thông tin danh sách các bác sĩ điều trị                 | Người dùng có thể quản lý thông tin danh sách các bác sĩ điều trị                         |

| TT   | Danh mục chức năng                                                  | Mô tả                                                               |
|------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 4.20 | Quản lý thông tin danh sách các cơ sở điều trị                      | Người dùng có thể quản lý thông tin danh sách các cơ sở điều trị    |
| 4.21 | Quản lý thông tin CDA tài liệu lâm sàng                             | Người dùng có thể quản lý thông tin CDA tài liệu lâm sàng           |
| 4.22 | Quản lý thông tin chuyển tuyến của bệnh nhân                        | Người dùng có thể quản lý thông tin chuyển tuyến của bệnh nhân      |
| 4.23 | Quản lý thông tin Tiền sử dịch tễ                                   | Người dùng có thể quản lý thông tin Tiền sử dịch tễ                 |
| 4.24 | Quản lý thông tin Tiền sử phản ứng có hại ADR                       | Quản lý thông tin Tiền sử phản ứng có hại ADR                       |
| 4.25 | Quản lý thông tin Vấn đề khác về sức khỏe                           | Quản lý thông tin Vấn đề khác về sức khỏe                           |
| 4.26 | Quản lý thông tin Tiền sử dị ứng gia đình                           | Quản lý thông tin Tiền sử dị ứng gia đình                           |
| 4.27 | Quản lý thông tin Tiền sử bệnh gia đình                             | Quản lý thông tin Tiền sử bệnh gia đình                             |
| 4.28 | Quản lý thông tin Tiền sử môi trường sống và làm việc               | Quản lý thông tin Tiền sử môi trường sống và làm việc               |
| 4.29 | Quản lý thông tin Tiền sử vệ sinh môi trường                        | Quản lý thông tin Tiền sử vệ sinh môi trường                        |
| 5    | Quản lý thông tin Tiêm chủng                                        | Quản lý thông tin Tiêm chủng                                        |
| 5.1  | Tổng quan kết quả tiêm chủng                                        | Tổng quan kết quả tiêm chủng                                        |
| 5.2  | Lịch sử tiêm chủng (ngoài COVID-19)                                 | Lịch sử tiêm chủng (ngoài COVID-19)                                 |
| 5.3  | Lịch sử tiêm chủng Covid-19                                         | Lịch sử tiêm chủng Covid-19                                         |
| 5.4  | Phác đồ tiêm chủng trẻ em                                           | Phác đồ tiêm chủng trẻ em                                           |
| 6    | Quản lý thông tin Lịch sử khám chữa bệnh                            | Quản lý thông tin Lịch sử khám chữa bệnh                            |
| 7    | Quản lý thông tin Sức khỏe bà mẹ và trẻ em                          | Quản lý thông tin Sức khỏe bà mẹ và trẻ em                          |
| 7.1  | Quản lý thông tin sinh sản dành cho bà mẹ (nếu là nữ)               | Quản lý thông tin sinh sản dành cho bà mẹ (nếu là nữ)               |
| 7.2  | Quản lý thông tin nguy cơ mang thai lần trước cho bà mẹ (nếu là nữ) | Quản lý thông tin nguy cơ mang thai lần trước cho bà mẹ (nếu là nữ) |
| 7.3  | Quản lý thông tin tình trạng mẹ (nếu là nữ)                         | Quản lý thông tin tình trạng mẹ (nếu là nữ)                         |
| 7.4  | Quản lý thông tin tiêm chủng của mẹ (nếu là nữ)                     | Người dùng có thể quản lý thông tin tiêm chủng của mẹ (nếu là nữ)   |
| 7.5  | Quản lý thông tin nhật ký khám thai (nếu là nữ)                     | Quản lý thông tin nhật ký khám thai (nếu là nữ)                     |
| 7.6  | Quản lý thông tin tình trạng đẻ (nếu là nữ)                         | Quản lý thông tin tình trạng đẻ (nếu là nữ)                         |
| 7.7  | Quản lý thông tin biện pháp tránh thai                              | Quản lý thông tin biện pháp tránh thai                              |
| 7.8  | Quản lý thông tin biện pháp phá thai (nếu là nữ)                    | Quản lý thông tin biện pháp phá thai (nếu là nữ)                    |
| 7.9  | Quản lý thông tin chăm sóc sức                                      | Quản lý thông tin chăm sóc sức khỏe trẻ em                          |

| TT                                                             | Danh mục chức năng                      | Mô tả                                                                  |
|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
|                                                                | khỏe trẻ em (nếu là trẻ em)             | (nếu là trẻ em)                                                        |
| 8                                                              | Quản lý bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm | Quản lý bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm                                |
| 8.1                                                            | Quản lý thông tin bệnh sốt rét          | Quản lý thông tin bệnh sốt rét                                         |
| 8.2                                                            | Quản lý thông tin bệnh tâm thần         | Quản lý thông tin bệnh tâm thần                                        |
| 8.3                                                            | Quản lý thông tin bệnh lao              | Quản lý thông tin bệnh lao                                             |
| 8.4                                                            | Quản lý thông tin bệnh HIV              | Quản lý thông tin bệnh HIV                                             |
| 8.5                                                            | Quản lý thông tin bệnh phong            | Quản lý thông tin bệnh phong                                           |
| 8.6                                                            | Quản lý thông tin bệnh không lây nhiễm  | Quản lý thông tin bệnh không lây nhiễm                                 |
| 9                                                              | Quản lý giấy tờ kèm theo                | Quản lý giấy tờ kèm theo                                               |
| 9.1                                                            | Giấy ra viện                            | Giấy ra viện                                                           |
| 9.2                                                            | Giấy chứng sinh                         | Giấy chứng sinh                                                        |
| 9.3                                                            | Giấy nghỉ BHXH                          | Giấy nghỉ BHXH                                                         |
| 9.4                                                            | Giấy nghỉ dưỡng thai                    | Giấy nghỉ dưỡng thai                                                   |
| 9.5                                                            | Giấy giám định y khoa                   | Giấy giám định y khoa                                                  |
| 9.6                                                            | Tóm tắt Hồ sơ bệnh án                   | Bản Tóm tắt Hồ sơ bệnh án                                              |
| 10                                                             | Quản lý thông tin tai nạn thương tích   | Quản lý thông tin tai nạn thương tích                                  |
| 11                                                             | Quản lý thông tin tử vong               | Quản lý thông tin tử vong                                              |
| 13                                                             | Hồ sơ sức khỏe cho cơ sở y tế           | Hồ sơ sức khỏe cho cơ sở y tế                                          |
| 14                                                             | Hồ sơ thanh toán BHYT                   | Xem thông tin chi phí khám chữa bệnh                                   |
| <b>NHÓM 3. NHÓM CHỨC NĂNG HỖ TRỢ CUNG CẤP DỊCH VỤ CHĂM SÓC</b> |                                         |                                                                        |
| 1                                                              | Bác sĩ quản lý hộ gia đình              | Chức năng trên ứng dụng Web dành cho cán bộ y tế                       |
| 1.1                                                            | Tìm kiếm hộ khẩu                        | Cán bộ y tế có thể tìm kiếm hộ khẩu                                    |
| 1.2                                                            | Giao chăm sóc hộ gia đình               | Cán bộ y tế có thể giao bác sĩ chăm sóc hộ gia đình                    |
| <b>NHÓM 4. NHÓM CHỨC NĂNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH</b>               |                                         |                                                                        |
| 1                                                              | Quản lý nhân khẩu                       | Chức năng này giúp người dùng quản lý chung về thông tin của nhân khẩu |
| 2                                                              | Chuẩn hóa mã định danh                  | Chuẩn hóa mã định danh đối tượng                                       |
| 3                                                              | Lọc/Gộp trùng đối tượng                 | Lọc/Gộp trùng đối tượng                                                |
| 3.1                                                            | Lọc trùng đối tượng                     | Lọc trùng đối tượng                                                    |
| 3.2                                                            | Gộp nhân khẩu                           | Gộp nhân khẩu                                                          |
| 3.3                                                            | Lịch sử gộp nhân khẩu                   | Người dùng có thể xem chi tiết lịch sử gộp nhân khẩu                   |
| 4                                                              | Tra cứu nhân khẩu                       | Tra cứu nhân khẩu phục vụ công tác khám chữa bệnh                      |

| TT                                               | Danh mục chức năng                              | Mô tả                                                                                                                                                                                                             |
|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5                                                | Quản lý hộ khẩu                                 | Người dùng có thể quản lý số hộ gia đình trên địa bàn, cập nhật, bổ sung hoặc xóa thông tin hộ khẩu                                                                                                               |
| 5.1                                              | Quản lý thông tin hộ khẩu                       | Quản lý thông tin hộ khẩu                                                                                                                                                                                         |
| 5.2                                              | Quản lý nhân khẩu trong Hộ khẩu                 | Quản lý nhân khẩu trong Hộ khẩu                                                                                                                                                                                   |
| 6                                                | Quản lý kho không xác định                      |                                                                                                                                                                                                                   |
| 6.1                                              | Quản lý nhân khẩu không xác định                | Người dùng có thể chuyển những đối tượng tạm trú tạm vắng được chuyển vào kho không xác định.                                                                                                                     |
| 6.2                                              | Chuyển nhân khẩu về địa bàn                     | Người dùng có thể chuyển nhân khẩu về địa bàn                                                                                                                                                                     |
| 6.3                                              | Chuyển nhân khẩu vào kho không xác định         | Người dùng có thể chuyển các nhân khẩu không xác định trên địa bàn vào hồ sơ quản lý riêng (lao động đăng ký tạm thời trên địa bàn một thời gian hoặc các gia đình đã chuyển khẩu đi nơi khác sinh sống...)       |
| 6.4                                              | Xem lịch sử chuyển nhân khẩu                    | Người dùng có thể xem lịch sử chuyển nhân khẩu                                                                                                                                                                    |
| <b>NHÓM 5. NHÓM CHỨC NĂNG BÁO CÁO – THỐNG KÊ</b> |                                                 |                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                | Báo cáo TT37                                    |                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.1                                              | Báo cáo sổ khám bệnh                            | Chức năng cho phép người dùng thực hiện xuất các báo cáo thống kê dữ liệu quản lý sức khỏe phục vụ một số nhiệm vụ báo cáo về y tế theo quy định của Bộ Y tế quy định tại Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 |
| 1.2                                              | Báo cáo sổ khám thai                            |                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.3                                              | Báo cáo sổ đẻ                                   |                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.4                                              | Báo cáo sổ thực hiện biện pháp KHHGĐ            |                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.5                                              | Báo cáo sổ phá thai                             |                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.6                                              | Báo cáo sổ quản lý bệnh nhân mãn tính           |                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.7                                              | Báo cáo sổ quản lý bệnh nhân tâm thần           |                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.8                                              | Báo cáo sổ quản lý bệnh nhân sốt rét            |                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.9                                              | Báo cáo sổ quản lý bệnh nhân lao                |                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.10                                             | Báo cáo sổ quản lý bệnh nhân HIV                |                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.11                                             | Báo cáo sổ quản lý bệnh nhân Phong              |                                                                                                                                                                                                                   |
| 2                                                | Báo cáo bệnh không lây nhiễm                    | Chức năng cho phép người dùng thực hiện xuất các báo cáo danh sách các bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm đang được quản lý trên toàn tỉnh hoặc các địa phương hoặc của các bệnh viện theo tiêu chí               |
| 2.1                                              | Báo cáo sổ quản lý bệnh nhân không lây nhiễm    |                                                                                                                                                                                                                   |
| 2.2                                              | Thống kê bệnh nhân không lây nhiễm theo địa bàn |                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                | Báo cáo bệnh truyền nhiễm                       |                                                                                                                                                                                                                   |
| 3.1                                              | Thống kê danh sách bệnh nhân lây nhiễm          | Chức năng cho phép người dùng theo dõi báo cáo bệnh truyền nhiễm theo danh sách, địa                                                                                                                              |



| TT  | Danh mục chức năng                                 | Mô tả                                                                    |
|-----|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 3.2 | Báo cáo tổng hợp bệnh nhân lây nhiễm tổng hợp      | bàn, theo cơ sở y tế                                                     |
| 3.3 | Báo cáo tổng hợp bệnh nhân lây nhiễm theo địa bàn  |                                                                          |
| 3.4 | Báo cáo tổng hợp bệnh nhân lây nhiễm theo CSYT     |                                                                          |
| 4   | Báo cáo tiêm chủng                                 |                                                                          |
| 4.1 | Tra cứu thông tin tiêm chủng                       | Chức năng cho phép tra cứu thông tin tiêm chủng                          |
| 4.2 | Báo cáo tiêm chủng trẻ em                          | Chức năng cho phép theo dõi báo cáo tiêm chủng trẻ em                    |
| 4.3 | Báo cáo tiêm chủng uốn ván phụ nữ                  | Chức năng cho phép theo dõi báo cáo tiêm chủng uốn ván phụ nữ            |
| 5   | Báo cáo tai nạn thương tích                        |                                                                          |
| 5.1 | Báo cáo tai nạn thương tích                        | Người dùng có thể báo cáo tai nạn thương tích                            |
| 5.2 | Thống kê tai nạn thương tích                       | Người dùng có thể thống kê tai nạn thương tích                           |
| 6   | Báo cáo tử vong                                    |                                                                          |
| 6.1 | Sổ theo dõi tử vong                                | Người dùng có thể theo dõi sổ tử vong                                    |
| 7   | Báo cáo về dân số                                  |                                                                          |
| 7.1 | Thống kê tình trạng dinh dưỡng                     | Người dùng có thể thống kê tình trạng dinh dưỡng                         |
| 7.2 | Đánh giá chiều cao thanh niên theo chuẩn           | Người dùng có thể đánh giá chiều cao thanh niên theo chuẩn               |
| 7.3 | Thống kê tỷ lệ giới tính khi sinh                  | Người dùng có thể xem thống kê tỷ lệ giới tính khi sinh                  |
| 7.4 | Thống kê số liệu tổng hợp                          | Người dùng có thể thống kê số liệu tổng hợp                              |
| 7.5 | Thống kê theo hộ gia đình                          | Người dùng có thể thống kê theo hộ gia đình                              |
| 7.6 | Thống kê biến động hồ sơ                           | Người dùng có thể thống kê biến động hồ sơ                               |
| 8   | Báo cáo về khám chữa bệnh                          |                                                                          |
| 8.1 | Thống kê người dân thuộc địa bàn đi khám chữa bệnh | Người dùng có thể xem thống kê người dân thuộc địa bàn đi khám chữa bệnh |
| 8.2 | Thống kê theo lượt khám chữa bệnh                  | Người dùng có thể xem thống kê theo lượt khám chữa bệnh                  |
| 8.3 | Báo cáo Gia tăng lượt khám chữa bệnh               | Người dùng có thể xem báo cáo Gia tăng lượt khám chữa bệnh               |
| 8.4 | Bệnh nhân sử dụng dịch vụ nhiều lần                | Người dùng có thể xem Bệnh nhân sử dụng dịch vụ nhiều lần                |
| 9   | Biểu đồ - Thống kê khác                            |                                                                          |
| 9.1 | Biểu đồ Khám chữa bệnh                             | Biểu đồ Khám chữa bệnh                                                   |
| 9.2 | Thống kê hoạt động Khám chữa bệnh                  | Chức năng cho phép Thống kê hoạt động Khám chữa bệnh                     |



| TT  | Danh mục chức năng                        | Mô tả                                                                                                                                             |
|-----|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9.3 | Báo cáo Giám sát bệnh                     | Chức năng báo cáo giám sát theo 1 bệnh về: Số liệu người mắc, Phân bố mắc bệnh theo nhóm tuổi - giới tính, theo ngày phát hiện và theo cơ sở y tế |
| 9.4 | Biểu đồ Thống kê phân bố bệnh             | Biểu đồ Thống kê phân bố bệnh theo Năm, theo Tháng, theo Giới và theo Nhóm tuổi                                                                   |
| 9.5 | Biểu đồ Thống kê tiêm chủng               | Biểu đồ Thống kê tiêm chủng                                                                                                                       |
| 9.6 | Biểu đồ - Thống kê dân số                 | Biểu đồ - Thống kê dân số (giới tính, nhóm tuổi, địa bàn, độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, dân tộc,...)                                    |
| 9.7 | Thống kê chi phí khám chữa bệnh           | Thống kê chi phí khám chữa bệnh                                                                                                                   |
| 9.8 | Báo cáo tình hình tạo lập Hồ sơ sức khỏe  | Báo cáo tình hình tạo lập Hồ sơ sức khỏe                                                                                                          |
| 9.9 | Thống kê người dân cài ứng dụng người dân | Thống kê người dân cài ứng dụng người dân                                                                                                         |

#### **NHÓM 6. NHÓM CHỨC NĂNG QUẢN LÝ DANH MỤC**

|     |                                              |                                                                                   |
|-----|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Quản lý bác sỹ                               | Chức năng cho phép quản lý tài khoản, thông tin bác sỹ trên địa bàn               |
| 2   | Quản lý danh mục                             | Quản lý danh mục                                                                  |
| 2.1 | Quản lý danh mục quận/huyện                  | Quản lý danh mục quận/huyện                                                       |
| 2.2 | Quản lý danh mục xã/phường                   | Quản lý danh mục xã/phường                                                        |
| 2.3 | Quản lý danh mục thôn/xóm                    | Quản lý danh mục thôn/xóm                                                         |
| 2.4 | Tra cứu danh mục bệnh ICD 10                 | Tra cứu danh mục bệnh ICD 10                                                      |
| 2.5 | Tra cứu danh mục quốc gia                    | Tra cứu danh mục quốc gia                                                         |
| 2.6 | Tra cứu danh mục vùng miền                   | Tra cứu danh mục vùng miền                                                        |
| 2.7 | Tra cứu danh mục tỉnh/thành phố              | Tra cứu danh mục tỉnh/thành phố                                                   |
| 2.8 | Tra cứu danh mục khác hồ sơ sức khỏe quản lý | Tra cứu danh mục khác Hồ sơ sức khỏe quản lý (dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp,...) |

#### **NHÓM 7. NHÓM CHỨC NĂNG QUẢN TRỊ HỆ THỐNG**

|     |                                                         |                                                                                                                   |
|-----|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Quản lý người dùng                                      | Người dùng có thể quản lý toàn bộ hệ thống người dùng, các phân hệ nhóm quyền đảm bảo thực hiện công việc quản lý |
| 1.1 | Quản lý người dùng                                      | Quản lý người dùng                                                                                                |
| 1.2 | Lịch sử hệ thống                                        | Người dùng có thể tra cứu lịch sử đăng nhập hệ thống                                                              |
| 1.3 | Đăng nhập hệ thống                                      | Người dùng có thể đăng nhập hệ thống                                                                              |
| 1.4 | Xác thực danh tính tài khoản đăng nhập hệ thống qua OTP | Xác thực danh tính tài khoản đăng nhập hệ thống qua OTP                                                           |
| 1.5 | Đổi mật khẩu                                            | Người dùng có thể tự đổi mật khẩu                                                                                 |
| 1.6 | Đăng xuất                                               | Người dùng có thể đăng xuất                                                                                       |

| TT                                                    | Danh mục chức năng                                                 | Mô tả                                                                   |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1.7                                                   | Quên mật khẩu                                                      | Quên mật khẩu                                                           |
| 1.8                                                   | Quản lý IP                                                         | Quản lý danh sách các IP được phép truy cập các API hệ thống            |
| 1.9                                                   | Văn bản - Tài liệu                                                 | Người dùng có thể xem và tải các văn bản tài liệu của hệ thống          |
| 1.10                                                  | Phản ánh thông tin                                                 | Người dùng có thể phản ánh thông tin về hệ thống                        |
| 2                                                     | Thống kê liên thông                                                | Chức năng cho phép quản lý tình hình liên thông dữ liệu                 |
| 2.1                                                   | Lịch sử đồng bộ 4210/130                                           | Người dùng có thể tra cứu lịch sử đồng bộ 4210/130                      |
| 2.2                                                   | Tra cứu tình hình liên thông chung                                 | Người dùng có thể tra cứu tình hình liên thông dữ liệu                  |
| 2.3                                                   | Tra cứu tình hình liên thông dữ liệu tiêm chủng                    | Người dùng có thể tra cứu tình hình liên thông dữ liệu tiêm chủng       |
| 2.4                                                   | Thống kê tình hình liên thông dữ liệu theo cơ sở y tế              | Người dùng có thể thống kê tình hình liên thông dữ liệu theo cơ sở y tế |
| 2.5                                                   | Thống kê tình hình liên thông dữ liệu theo địa bàn                 | Người dùng có thể thống kê tình hình liên thông dữ liệu theo địa bàn    |
| 2.6                                                   | Thống kê dữ liệu liên thông theo ngày                              | Thống kê dữ liệu liên thông theo ngày                                   |
| C                                                     | NHÓM ỨNG DỤNG HỒ SƠ SỨC KHỎE CÁ NHÂN (PHR- Personal Health Record) |                                                                         |
| CÔNG THÔNG TIN SỨC KHỎE NGƯỜI DÂN - PHIÊN BẢN WEBSITE |                                                                    |                                                                         |
| 1                                                     | Quản lý Accout                                                     | Quản lý Accout                                                          |
| 1.1                                                   | Định danh với HSSK                                                 | Định danh với Hồ sơ sức khỏe                                            |
| 1.2                                                   | Đăng xuất                                                          | Đăng xuất                                                               |
| 1.3                                                   | Quên mật khẩu                                                      | Quên mật khẩu                                                           |
| 1.4                                                   | Đổi mật khẩu                                                       | Đổi mật khẩu                                                            |
| 1.5                                                   | Quản lý, cập nhật tài khoản cá nhân                                | Quản lý, cập nhật tài khoản cá nhân                                     |
| 2                                                     | Tổng quan                                                          | Tổng quan                                                               |
| 2.1                                                   | Thông tin tổng quan                                                | Thông tin tổng quan                                                     |
| 2.2                                                   | Thông tin cá nhân                                                  | Thông tin cá nhân                                                       |
| 2.3                                                   | Thông tin hành chính và hộ gia đình                                | Thông tin hành chính và hộ gia đình                                     |
| 2.4                                                   | Thông tin thẻ Bảo hiểm y tế                                        | Thông tin thẻ Bảo hiểm y tế                                             |
| 2.5                                                   | Thông tin hồ sơ đính kèm                                           | Thông tin hồ sơ đính kèm                                                |
| 2.6                                                   | Thông tin đầu mối liên hệ                                          | Thông tin đầu mối liên hệ                                               |
| 2.7                                                   | Chỉnh sửa thông tin cá nhân                                        | Chỉnh sửa thông tin cá nhân                                             |
| 2.8                                                   | Đổi ảnh cá nhân                                                    | Đổi ảnh cá nhân                                                         |
| 3                                                     | Quản lý thông tin Tiền sử và Dự ứng                                | Quản lý thông tin Tiền sử và Dự ứng                                     |

| TT   | Danh mục chức năng                      | Mô tả                                      |
|------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|
| 3.1  | Tình trạng lúc sinh                     | Tình trạng lúc sinh                        |
| 3.2  | Yếu tố tiếp xúc                         | Yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe cá nhân    |
| 3.3  | Tiền sử dị ứng                          | Tiền sử dị ứng                             |
| 3.4  | Tiền sử bệnh tật                        | Tiền sử bệnh tật                           |
| 3.5  | Tiền sử phẫu thuật                      | Tiền sử phẫu thuật                         |
| 3.6  | Tiền sử nghiện chất                     | Tiền sử nghiện chất                        |
| 3.7  | Tiền sử sản khoa                        | Sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình |
| 3.8  | Tiền sử khuyết tật                      | Tiền sử khuyết tật                         |
| 3.9  | Tiền sử bệnh gia đình                   | Tiền sử bệnh gia đình                      |
| 3.10 | Tiền sử dị ứng gia đình                 | Tiền sử dị ứng gia đình                    |
| 3.11 | Vấn đề khác                             | Vấn đề khác                                |
| 4    | Chỉ số sức khỏe                         | Chỉ số sức khỏe                            |
| 4.1  | Quản lý thông tin Thể trạng (BMI)       | Quản lý thông tin Thể trạng                |
| 4.2  | Quản lý thông tin Thị lực               | Quản lý thông tin Thị lực                  |
| 4.3  | Quản lý thông tin Sinh hiệu             | Quản lý thông tin Sinh hiệu                |
| 5    | Tiêm chủng                              | Tiêm chủng                                 |
| 5.1  | Xem tổng quan tiêm chủng                | Xem tổng quan tiêm chủng                   |
| 5.2  | Xem chi tiết tiêm chủng                 | Xem chi tiết tiêm chủng                    |
| 5.3  | Xem lịch sử tiêm chủng                  | Xem lịch sử tiêm chủng                     |
| 5.4  | Xem phác đồ tiêm chủng                  | Xem phác đồ tiêm chủng                     |
| 6    | Lịch sử Khám chữa bệnh và tư vấn        | Lịch sử Khám chữa bệnh và tư vấn           |
| 6.1  | Xem lịch sử khám và tư vấn              | Xem lịch sử khám                           |
| 6.2  | Xem chi tiết lịch sử khám và tư vấn     | Xem chi tiết lịch sử khám và tư vấn        |
| 7    | Đơn thuốc                               | Đơn thuốc                                  |
| 7.1  | Danh sách Đơn thuốc                     | Danh sách Đơn thuốc                        |
| 7.2  | Xem chi tiết Đơn thuốc                  | Xem chi tiết Đơn thuốc                     |
| 8    | Xét nghiệm                              | Xét nghiệm                                 |
| 8.1  | Danh sách kết quả Xét nghiệm            | Danh sách kết quả Xét nghiệm               |
| 8.2  | Xem chi tiết kết quả Xét nghiệm         | Xem chi tiết kết quả Xét nghiệm            |
| 9    | Chẩn đoán hình ảnh                      | Chẩn đoán hình ảnh                         |
| 9.1  | Danh sách kết quả Chẩn đoán hình ảnh    | Danh sách kết quả Chẩn đoán hình ảnh       |
| 9.2  | Xem chi tiết kết quả chẩn đoán hình ảnh | Xem chi tiết kết quả chẩn đoán hình ảnh    |
| 10   | Thăm dò chức năng                       | Thăm dò chức năng                          |
| 10.1 | Danh sách Thăm dò chức năng             | Danh sách Thăm dò chức năng                |
| 10.2 | Xem chi tiết Thăm dò chức năng          | Xem chi tiết Thăm dò chức năng             |

| TT   | Danh mục chức năng                | Mô tả                             |
|------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| 11   | Dịch vụ y tế sử dụng              | Dịch vụ y tế sử dụng              |
| 11.1 | Danh sách Dịch vụ y tế sử dụng    | Danh sách Dịch vụ y tế sử dụng    |
| 11.2 | Xem chi tiết Dịch vụ y tế sử dụng | Xem chi tiết Dịch vụ y tế sử dụng |
| 12   | Quản lý hồ sơ                     | Quản lý hồ sơ                     |
| -    | Quản lý danh sách hồ sơ bổ sung   | Quản lý danh sách hồ sơ bổ sung   |
| -    | Thêm/Sửa/Xóa/Đính kèm mới hồ sơ   | Thêm/Sửa/Xóa/Đính kèm mới hồ sơ   |